

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 11 - 2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Thế Khuynh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quang Vinh.

Bà Đinh Thị Thao.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/8/2018, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phùng Ngọc G, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu Y, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã N, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 01/8/2018, cũng như lời khai tại toà nguyên đơn anh Phùng Ngọc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Ngọc G và chị Hoàng Thị Thu Y trước khi kết hôn có được tìm hiểu, yêu thương trong khoảng thời gian 02 năm. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục và có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 14/01/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm đến đầu năm 2018 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Y có quan hệ ngoại tình, bỏ về bên nhà

mẹ đẻ sống, không còn quan tâm đến gia đình, mặc dù anh và gia đình đã cố gắng khuyên nhủ nhưng chị không thay đổi. Từ ngày 07/4/2018 cho đến nay anh chị đã sống ly thân với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh G xác định không thể tiếp tục chung sống được với chị Y nữa, anh xin được ly hôn với chị Y.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Phùng Ngọc G và chị Hoàng Thị Thu Y có được với nhau 01 con chung là Phùng Ngọc D, sinh ngày 02/8/2014, hiện nay con đang ở cùng với anh G. Khi ly hôn anh G xin được nuôi con, không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị Thu Y đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Cho anh Phùng Ngọc G được ly hôn với chị Hoàng Thị Thu Y. Giao cháu Phùng ngọc D cho anh G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Hoàng Thị Thu Y nhưng chị Y cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của chị Y không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014, anh Phùng Ngọc G và chị Hoàng Thị Thu Y kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Cuộc sống chung của anh G và chị Y hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến đầu năm 2018 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh G cho rằng chị Y có quan hệ ngoại tình, không quan tâm đến chồng, con và đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Anh G và hai bên gia đình đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng chị Y không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 4/2018 đến nay, anh G và chị Y đã sống ly thân, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu

được ly hôn với chị Y. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, thương yêu nhau. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng giữa anh G và chị Y không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho anh G được ly hôn với chị Y để giải phóng cho cả hai bên. Vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Ngọc G. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Phùng Ngọc G và chị Hoàng Thị Thu Y có một con chung là Phùng Ngọc D, sinh ngày 02/8/2014, hiện nay con đang ở cùng với anh G. Khi ly hôn anh G xin được nuôi con, không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa xét thấy từ khi anh G và chị Y ly thân cho đến nay anh G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng tốt đối với con. Ngày 04/9/2018 Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Lạng Sơn, nghề nghiệp hiện nay của anh G là thợ cắt tóc, anh có mở cửa hàng tại địa phương, thu nhập ổn định do đó có đủ điều kiện để chăm sóc con. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận cho anh G được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Phùng Ngọc Y, sinh ngày 02/8/2014. Chị Y không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con và có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Phùng Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng).

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phùng Ngọc G - Xử cho anh Phùng Ngọc G và chị Hoàng Thị Thu Y được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho nguyên đơn anh Phùng Ngọc G được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phùng Ngọc D, sinh ngày 02/8/2014 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Bị đơn chị Hoàng Thị Thu Y không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị Hoàng Thị Thu Y thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Phùng Ngọc G phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận anh G đã nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2012/04860, ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng.
- CCTHADS huyện Chi Lăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh

